TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 35/2018/HNGĐ-PT Ngày: 31- 8- 2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Bà Nguyễn Ngọc Dễ – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 30 và 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 32/2018/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2018/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị B, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp R, xã Ph, huyện C, tỉnh C.
- *Bị đơn:*Anh Trần Văn Q, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C.
- *Người kháng cáo:*Anh Trần Văn Q – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo chị Quách Thị B (nguyên đơn) trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị B và anh Q được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Chị B cho rằng sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân khoảng tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q sống không chung thủy với chị nên chị không thể chấp nhận được, việc

làm của anh Q đã được hai bên cha mẹ hàn gắn để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng anh Q không thay đổi. Chị B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên Chị B yêu cầu xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị B trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị B, sinh ngày 16/3/2006, hiện con đang sống với anh Q khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2017, vợ chồng sống ly thân thì con đang học lớp 6, đến khi chị về bên cha mẹ ruột thì anh Q cho con nghỉ học. Sau khi ly hôn Chị B yêu cầu được nuôi con để cho con được học lại, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn Q, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Q biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 16/01/2018 nhưng anh Q không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh Q để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Q không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Chị B, Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q được quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình số: 94/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 51, 56, 81, 82, và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Quách Thị B và anh Trần Văn Q là vợ chồng.

- Về con chung: Buộc anh Trần Văn Q giao cháu Trần Thị B, sinh ngày 16/3/2006 cho chị Quách Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị B phải chịu án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), Chị B có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004124 ngày 29/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được chuyển thu.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/6/2018, anh Trần Văn Q kháng cáo đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, đề nghị được nuôi con chung, vì con chung đang sống chung với bên cha và nội, đồng thời nguyện vọng của cháu Trần Thị B cũng có nguyện vọng sống với người cha.

Tại phiên tòa phúc thẩm : Anh Trần Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo . Anh Q cũng cho rằng anh có kết hôn với chị Quách Thị B vào năm 2013, việc bản án sơ thẩm cho rằng anh không có kết hôn là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn Q, sửa bản án sơ thẩm, tuyên xử cho Chị B được ly hôn với Anh Q; đồng thời giao con chung là cháu Trần Thị B cho Anh Q nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án sơ thẩm tuyên xử, về hôn nhân: Không công nhận chị Quách Thị B và anh Trần Văn Q là vợ chồng; về con chung: Buộc anh Trần Văn Q giao cháu Trần Thị B, sinh ngày 16/3/2006 cho chị Quách Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị B thống nhất đồng ý án sơ thẩm không có kháng cáo, Anh Q không thống nhất án sơ thẩm, vì cho rằng con chung tên Trần Thị B đang sống với bên nội , và cha, đồng thời chính cháu B cũng có trình bày có nguyện vọng được sống chung với cha. Đồng thời, tại tòa Anh Q cũng cho rằng giữa anh và Chị B có kết hôn vào năm 2013, không phải như án sơ thẩm đã nêu là không có đăng ký kết hôn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:Anh Trần Văn Q và chị Quách Thị B đã có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 01 năm 2013, số đăng ký 17/2013, sổ: 02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước tỉnh Cà Mau, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Song, do án sơ thẩm đã không xác minh làm rõ có hay không việc Chị B và Anh Q đã kết hôn để giải quyết vụ án. Việc cấp sơ thẩm tuyên xử không công nhận Chị B và Anh Q là vợ chồng, điều này là không phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, xét mâu thuẫn hôn nhân của Chị B – Anh Q là trầm trọng, không thể hàn gắn, cho nên việc giải quyết cho Chị B và Anh Q ly hôn là phù hợp luật định.

[3] Về con chung: Từ cấp sơ thẩm, Chị B trình bày vợ chồng chị có 01 con chung tên là Trần Thị B, sinh ngày 16/3/2006, hiện con đang sống với anh Q. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì phải lấy ý kiến người con 07 tuổi trở lên có nguyện vọng sống với cha hoặc mẹ để xem xét quyết định . Tại các biên bản ghi nhận ý kiến , cháu Trần Thị B đều có nguyện vọng sống với người cha , nhưng án sơ thẩm không xem xét hoàn cảnh thực tế và nguyện vọng của cháu B để giao cho người cha nuôi dưỡng , lại giao cho người mẹ nuôi dưỡng là không phù hợp . Mặt khác , hiện cuộc sống cháu B đang ổn định , thu nhập của Anh Q khai 10.000.000đ/tháng là đủ khả năng nuôi con . Tại phiên tòa phúc thẩm , Chị B đã được triệu tập hợp lệ lần hai (có xác minh chính quyền địa phương), nhưng Chị B không đến dự phiên tòa, điều này cho thấy nguyện vọng được nuôi con của chị đã không còn tồn tại như thời điểm xét xử của án sơ thẩm. Vì vậy cần sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn Q, giao cháu B cho anh Trần Văn Q trực tiếp

nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng là phù hợp. Chị B không trực tiếp nuôi con được quyền chăm sóc, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung , nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án , các bên không đặt ra, nên không đề cặp xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Chấp nhận kháng cáo của Anh Q, đề nghị giữ án bản án sơ thẩm, không tuyên là không công nhận vợ chồng mà là chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa Chị B và Anh Q. Đồng thời, cần giao cháu B cho Anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Việc xét xử vắng mặt chị Quách Thị B được thực hiện theo luật định.

[7] Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên Anh Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308c ủa Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn Q. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 94/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị B ly hôn với anh Trần Văn Q.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Thị B sinh ngày 16/3/2006 cho anh Trần Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị B không cấp dưỡng nuôi con.Chị B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung , nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, các bên không đặt ra, nên không đề cặp xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm : Chị B phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp theo biên lai số: 0004124 ngày 29.01.2018tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu đối trừ.

Án phí phúc thẩm : Anh Trần Văn Q không phải chịu , đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004529 tại Chi cục thi hành án huyện Cái Nước ngày 19.6.2018 được nhận lại.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Út